

Số: 174/BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 06 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động giám sát năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Tại kỳ họp thứ 18 HĐND tỉnh khóa VIII)

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2019); Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là HĐND tỉnh) báo cáo kết quả hoạt động giám sát năm 2022, như sau:

I. Về kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát

Theo Luật định, giám sát của HĐND tỉnh bao gồm giám sát của HĐND tại kỳ họp, giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, về những nội dung này đã được nêu trong báo cáo hoạt động của HĐND tỉnh, báo cáo giám sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 14 (kỳ họp cuối năm 2022). Tại kỳ họp này, Thường trực HĐND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát các chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2022 và kết quả thực hiện các kết luận sau giám sát của các cơ quan liên quan đến các chuyên đề được giám sát, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực kinh tế - ngân sách

a) Giám sát chuyên đề về việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo các Dự án đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2021 (Báo cáo số 112/BC-HĐND ngày 24/10/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách và Báo cáo số 362/BC-HĐND ngày 05/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh).

b) Giám sát chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích công ích theo quy định của Luật Đất đai 2013 trên địa bàn tỉnh (Báo cáo số 128/BC-HĐND ngày 25/11/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách và Báo cáo số 362/BC-HĐND ngày 05/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh).

c) Giám sát chuyên đề về tình hình triển khai và kết quả thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường và tái định cư các dự án trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2021 (Báo cáo số 111/BC-HĐND ngày 24/10/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách và Báo cáo số 362/BC-HĐND ngày 05/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh).

d) Giám sát chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh và quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước

ngoài ngân sách (Báo cáo số 140/BC-HĐND ngày 29/12/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách).

đ) Giám sát chuyên đề tình hình thực hiện vận động, quản lý, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 tại kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh khóa VIII.

2. Lĩnh vực văn hóa – xã hội

a) Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 39/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về đề án đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học giai đoạn 2020 - 2025.

Sau hơn 2 năm triển khai thực hiện đã đạt được những kết quả như sau:

- Tổng số nhà vệ sinh được xây dựng mới 123/143 nhà vệ sinh, đạt tỷ lệ 86,01% so với nghị quyết; nhà vệ sinh được cải tạo, sửa chữa 182/2.583 nhà vệ sinh, đạt tỷ lệ 7,05% so với nghị quyết; công trình cung cấp nước sạch được đầu tư là 67/292 công trình, đạt tỷ lệ 22,94% so với nghị quyết.

- Tổng kinh phí đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch là 37.811,04 triệu đồng, đạt tỷ lệ 34,88%.

(Kết quả chi tiết trong Báo cáo số 41/BC- HĐND ngày 15/7/2022 về kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết số 39/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 101/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021)

b) Giám sát Nghị quyết số 101/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

- Năm học 2021 - 2022, các cơ sở giáo dục đã thực hiện thu, chi các khoản thu đảm bảo nguyên tắc thu đúng, thu đủ chi, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch trong quá trình tổ chức thu, quản lý và sử dụng theo quy định. Các khoản thu đều được thoả thuận của cha mẹ học sinh bằng văn bản trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Hội đồng trường và được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp phê duyệt và mức thu không vượt quá mức thu quy định.

- Qua giám sát, việc thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các trường học trên địa bàn thuộc vùng đồng bằng, đô thị có nhiều thuận lợi, được đa số phụ huynh đồng tình, ủng hộ. Tuy nhiên đối với các cơ sở giáo dục thuộc khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và ven biển bãi ngang, mặc dù nhà trường đã xây dựng kế hoạch, thực hiện đúng các quy trình theo quy định, song do điều kiện kinh tế của người dân còn nhiều khó khăn nên việc thực hiện một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục không thực hiện được.

c) Giám sát việc thực hiện Đề án sáp nhập các trường lớp học trên địa bàn và tình hình bố trí, sử dụng biên chế sự nghiệp ngành giáo dục

Ban VHXH đã tham mưu giúp Thường trực HĐND tỉnh ban hành Kế hoạch số 228/KH-HĐND ngày 29/8/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị

lần thứ 6 Ban Chấp hành TW Đảng khóa XII; tình hình bố trí, sử dụng biên chế sự nghiệp ngành giáo dục tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2022; ban hành Quyết định số 254/QĐ-HĐND ngày 26/9/2022 của Thường trực HĐND tỉnh thành lập Đoàn giám sát về kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành TW Đảng khóa XII; tình hình bố trí, sử dụng biên chế sự nghiệp ngành giáo dục tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 – 2022. Tuy nhiên, do tại thời điểm Thường trực HĐND tỉnh ban hành các văn bản, theo báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo có các Đoàn giám sát và Đoàn kiểm tra của Trung ương và địa phương trùng lặp với nội dung này. Vì vậy, Thường trực HĐND tỉnh tạm dừng chương trình giám sát và sẽ có báo cáo với HĐND tỉnh.

3. Lĩnh vực pháp chế

a) Chuyên đề về kết quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi sắp xếp, sáp nhập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Trong quá trình chuẩn bị triển khai thực hiện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành chương trình giám sát liên quan đến nội dung sắp xếp, sáp nhập các cơ quan, đơn vị hành chính và trực tiếp giám sát tại tỉnh Quảng Trị vào cuối năm 2021, đầu năm 2022 nên Thường trực HĐND tỉnh quyết định cử lãnh đạo tham gia cùng với Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, không tổ chức giám sát riêng.

b) Chuyên đề về tình hình thực hiện một số nghị quyết chuyên đề về lĩnh vực pháp chế.

- Ban Pháp chế đã tiến hành khảo sát, giám sát kết quả triển khai thực hiện một số nghị quyết liên quan đến lĩnh vực pháp chế như: Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi, nội dung chi đối với phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 về việc xác định phạm vi vành đai biên giới, vị trí cắm biển báo vành đai biên giới trên tuyến biên giới đất liền tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 49/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã thôi việc hoặc bố trí lại chức danh người hoạt động không chuyên trách do dôi dư khi sắp xếp tổ chức, bộ máy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Sau khi tiến hành khảo sát, giám sát, Ban Pháp chế đã đề xuất, tham mưu, thẩm tra các Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các nghị quyết thay thế nhằm thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo đảm chế độ chính sách cho cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp, sáp nhập, cụ thể:

+ Nghị quyết 74/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 về việc xác định phạm vi vành đai biên giới, vị trí cắm biển báo vành đai biên giới trên tuyến biên giới đất liền tỉnh Quảng Trị.

+ Nghị quyết số 88/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay vì dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

+ Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND 28/3/2023 quy định một số mức chi, nội dung chi đối với phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

4. Lĩnh vực dân tộc

a) Giám sát chuyên đề về tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”¹.

Công tác truyền thông, vận động, nâng cao nhận thức về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống được các sở, ban, ngành và địa phương tích cực triển khai thực hiện tốt. Tổng số cặp tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020 giảm so với tổng số giai đoạn 2011 - 2015: Giảm 445 cặp kết hôn tảo hôn, giảm 7 vụ kết hôn cận huyết thống². Sau 05 năm, số cặp tảo hôn giảm được 57 cặp tương đương với 24,6% (năm 2016 là 232 cặp; năm 2021 là 175 cặp³); hôn nhân cận huyết thống gần như chấm dứt, 04 năm liên tiếp trên địa bàn tỉnh đã không còn trường hợp kết hôn cận huyết thống.

b) Giám sát chuyên đề về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030⁴.

Sau 03 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh về phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, các trường phổ thông dân tộc nội trú đã được duy trì và phát triển, thành lập mới được 04 trường; số lượng học sinh huy động vào lớp tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh dân tộc bán trú ngày một tăng. Các điều kiện về tổ chức bán trú, cơ sở vật chất thiết bị phục vụ cho công tác bán trú bước đầu đã được đầu tư bổ sung đáp ứng được tổ chức hoạt động của các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú. Việc học bán trú, nội trú đã thay đổi thói quen của đồng bào dân tộc giúp học sinh thuận lợi hơn trong việc học tập, sinh hoạt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và nâng cao thể chất cho học sinh dân tộc. Các chính sách cho học sinh dân tộc, học sinh dân tộc nội trú, bán trú được triển khai đồng bộ đã góp phần tăng tỷ lệ huy động học sinh đến trường, duy trì sĩ số học sinh dân tộc tại các trường học.

c) Giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã

¹ Báo cáo số 06/BC-HĐND ngày 21/03/2022

² Theo Báo cáo số 732/BC-BĐT ngày 23/11/2021 của Ban Dân tộc tỉnh về Tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ

³ Theo số liệu tổng hợp phụ lục 2 đính kèm Báo cáo số 358/BC-SYT ngày 26/11/2021 của Sở Y tế về Kết quả triển khai thực hiện đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020”

⁴ Báo cáo số 25/BC-HĐND ngày 04/08/2022

người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2025, chiến lược đến năm 2030.

Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức cấp xã người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2025, chiến lược đến năm 2030 đã được UBND tỉnh và ngành nội vụ kịp thời chỉ đạo tổ chức thực hiện. Tỷ lệ đội ngũ cán bộ công chức cấp xã người dân tộc thiểu số đạt trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị và các kỹ năng làm việc được nâng lên rõ nét và tăng dần theo từng năm: Trình độ chuyên môn nghiệp vụ trung cấp trở lên chiếm 91% tăng 20% so với năm 2018⁵, trong đó trình độ đại học chiếm tỷ lệ 87,8% vượt 37,8% so với mục tiêu của Nghị quyết; 100% cán bộ, công chức cấp xã người dân tộc thiểu số đã được bồi dưỡng các kỹ năng để phục vụ cho công tác chuyên môn; ý thức, tinh thần trách nhiệm trước công việc trước Nhân dân của cán bộ, công chức dân tộc thiểu số cấp xã được nâng cao.

d) Giám sát chuyên đề về tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2019 - 2022 theo Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh.

Sau 04 năm triển khai Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND, đến năm 2022 việc thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và kinh phí tạo mặt bằng đất ở, kinh phí cấp giấy CNQSD đất ở, đất sản xuất Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh đã hỗ trợ kinh phí tạo mặt bằng đất ở cho 1.123/1.189 hộ; hỗ trợ về đất sản xuất và kinh phí đo vẽ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất cho 764/2.768 hộ. Việc hỗ trợ kinh phí tạo mặt bằng đất ở cho hộ gia đình thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết đạt tỷ lệ 94,45%, cơ bản gần đạt mục tiêu của nghị quyết, trong đó huyện Hướng Hóa đạt tỷ lệ 100%. Một số địa phương đã thực hiện tốt việc thu hồi đất sản xuất từ các Công ty lâm nghiệp được xác định tại Nghị quyết 29/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh để giao cho các hộ chưa có hoặc thiếu đất sản xuất, tiêu biểu có 02 huyện đã vượt mục tiêu của Nghị quyết: Huyện Gio Linh đã giao cho 90 hộ (mục tiêu của Nghị quyết là 24 hộ), Cam Lộ 59 hộ (mục tiêu của Nghị quyết là 46 hộ). Đã giải quyết khó khăn về đất ở để làm nhà ở, giải quyết một phần đất sản xuất cho các hộ chưa có hoặc thiếu đất sản xuất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất giúp cho các hộ nghèo có đất ở, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất làm hồ sơ pháp lý khi giao dịch dân sự, tiếp cận vốn ưu đãi từ các chính sách; từng bước ổn định, cải thiện điều kiện sống về vật chất và tinh thần cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo ở miền núi, hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn; góp phần giảm nghèo bền vững, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, giữ vững trật tự xã hội, an ninh quốc phòng vùng miền núi.

⁵ Năm 2018 cán bộ, công chức DTTS có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trung cấp trở lên chiếm 71%

- Qua giám sát, khảo sát, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tổng hợp 43 kiến nghị, đề xuất và đã ban hành báo cáo cụ thể từng chuyên đề gửi đến các cơ quan chức năng theo thẩm quyền. Một số nội dung kiến nghị khác đã gửi đến UBND tỉnh và đã được tiếp thu, xem xét giải quyết theo thẩm quyền luật định.

II. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

a) Đối với các hoạt động giám sát của Thường trực HĐND tỉnh, sau giám sát ban hành kết luận giám sát, trong đó nêu rõ định hướng giải pháp cho các vấn đề còn gặp khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các ngành chức năng tập trung giải quyết và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh. Tại kỳ họp thứ 14 (kỳ họp cuối năm 2022), Thường trực HĐND tỉnh đã báo cáo cụ thể kết quả giám sát tại kỳ họp.

b) Giám sát giữa 2 kỳ họp thực hiện theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh, điều hòa các Ban HĐND tỉnh tổ chức giám sát, khảo sát các báo cáo, tờ trình, đề án và dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình tại kỳ họp của HĐND tỉnh theo lĩnh vực; việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh và HĐND các huyện, thị xã, thành phố thông qua theo dõi việc ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực của Ban; tham gia Đoàn giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh theo quy chế phối hợp.

c) Kết quả hoạt động giám sát, khảo sát đã giúp cơ quan chịu sự giám sát tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đồng thời kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan chịu sự giám sát thực hiện các kiến nghị sau giám sát, do đó, việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát đã được các cơ quan chịu sự giám sát thực hiện nghiêm túc.

d) Phát huy vai trò của Thường trực HĐND tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND trong hoạt động giám sát năm 2022, trên cơ sở Nghị quyết về Chương trình giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó phân công rõ nội dung lĩnh vực giám sát của các Ban và tổ chức họp thống nhất Chương trình giám sát cụ thể theo từng tháng, quý và cả năm của Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh, nhằm tạo sự chủ động, tránh chồng chéo về thời gian, đối tượng, tránh gây phiền hà, bị động cho các địa phương, đơn vị. Trong quá trình thực hiện, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh đã thực hiện tốt chương trình giám sát đã đề ra; tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giám sát đảm bảo đúng quy định của pháp luật; chú trọng hoạt động khảo sát tại cơ sở, làm việc với các đơn vị để có thêm thông tin trước khi tiến hành hoạt động giám sát, thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo trình kỳ họp. Hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn tại kỳ họp tiếp tục được quan tâm thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao của đại biểu HĐND tỉnh. Thường xuyên theo dõi việc triển khai thực hiện các kiến nghị sau giám sát, qua đó kịp thời đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị triển khai thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, hoạt động giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh năm 2022 còn một số hạn chế, đó là:

a) Những tháng đầu năm 2022, do dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp nên một số cuộc giám sát chuyên đề phải lồng ghép với giám sát thẩm tra phục vụ các kỳ họp.

b) Thành viên các Ban HĐND tỉnh chủ yếu là đại biểu kiêm nhiệm nhiều công việc chuyên môn, nên thời gian tham gia hoạt động của Ban vẫn còn một số hạn chế nhất định trong các hoạt động giám sát, khảo sát; các ngành được mời tham gia thành viên Đoàn giám sát chưa tham gia đầy đủ các hoạt động của Đoàn giám sát; một số đơn vị cử thành viên tham gia Đoàn giám sát chưa có nhiều kinh nghiệm, còn hạn chế về vấn đề cần nghiên cứu khi tham gia, nên ít nhiều có ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động giám sát.

c) Qua hoạt động giám sát, khảo sát của các Ban HĐND tỉnh đã có nhiều kiến nghị sát đúng với tình hình thực tế nhưng việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của một số cơ quan chức năng còn chậm; cơ quan chức năng chịu sự giám sát có lúc chưa chủ động báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát đến các Ban HĐND và Thường trực HĐND tỉnh.

III. Đề xuất chương trình giám sát năm 2024

1. Giám sát tại kỳ họp

a) Xem xét báo cáo công tác 6 tháng, hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

b) Xem xét các báo cáo chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội; về thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước ở địa phương; về công tác phòng, chống tham nhũng; về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri. Trong đó, xem xét việc thực hiện kết luận sau giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh và ý kiến, kiến nghị của cử tri.

d) Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan khác theo quy định của pháp luật.

2. Giám sát giữa các kỳ họp

a) Lĩnh vực kinh tế - ngân sách

Giám sát tình hình quản lý, sử dụng tài sản công; việc sắp xếp, xử lý nhà đất; việc xử lý cơ sở nhà đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích, thiếu hồ sơ pháp lý trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2024 (theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 05/11/2022 của Quốc hội).

b) Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Giám sát về việc triển khai thực hiện nghị quyết về một số chính sách phát triển du lịch.

c) Lĩnh vực pháp chế

Giám sát về công tác xét xử các vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 - 2023.

d) Lĩnh vực dân tộc

Giám sát chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát năm 2022 và dự kiến chương trình giám sát năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TTTU, UBND tỉnh, UBMT TQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh, Cục THADS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VPTU, VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Chiến



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC CHUYÊN ĐỀ ĐÃ GIÁM SÁT GIAI ĐOẠN 2021 - 2023

(Kèm theo báo cáo số 174/BC-HĐND ngày 06/7/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. Năm 2021:

1. Lĩnh vực kinh tế - ngân sách

a) Giám sát tình hình thực hiện chủ trương thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất, rừng để thực hiện các dự án đã cấp quyết định chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020. Sau giám sát, Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành Báo cáo giám sát và Kết luận giám sát gửi HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các ngành, địa phương để chỉ đạo, điều hành (Báo cáo số 125/BC-ĐGS ngày 27/4/2021 và Kết luận số 257/KL-HĐND ngày 11/8/2021).

b) Giám sát tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Quảng Trị theo Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy hoạch phát triển Thương mại Quảng Trị đến năm 2020, định hướng cho các năm tiếp theo. Sau giám sát, Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành Báo cáo giám sát và Kết luận giám sát gửi HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các ngành, địa phương để chỉ đạo, điều hành (Báo cáo số 138/BC-ĐGS ngày 06/12/2021 và Kết luận số 386/KL-HĐND ngày 06/12/2021).

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 35/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2025.

3. Lĩnh vực pháp chế

Giám sát chuyên đề về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

4. Lĩnh vực dân tộc

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức làm việc với Ủy ban nhân dân các huyện Đakrông, Hướng Hóa, Vĩnh Linh và Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn miền núi về giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 – 2022.

b) Giám sát về tình hình triển khai thực hiện Quyết định 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Phê duyệt Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025".

II. Năm 2022:

1. Lĩnh vực kinh tế - ngân sách

a) Giám sát chuyên đề về việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo các Dự án đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2021 (Báo cáo số 112/BC-HĐND ngày 24/10/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách và Báo cáo số 362/BC-HĐND ngày 05/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh).

b) Giám sát chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích công ích theo quy định của Luật Đất đai 2013 trên địa bàn tỉnh (Báo cáo số 128/BC-HĐND ngày 25/11/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách và Báo cáo số 362/BC-HĐND ngày 05/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh).

c) Giám sát chuyên đề về tình hình triển khai và kết quả thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường và tái định cư các dự án trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2021 (Báo cáo số 111/BC-HĐND ngày 24/10/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách và Báo cáo số 362/BC-HĐND ngày 05/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh).

d) Giám sát chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh và quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (Báo cáo số 140/BC-HĐND ngày 29/12/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách).

đ) Giám sát chuyên đề tình hình thực hiện vận động, quản lý, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 tại kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh khóa VIII.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 39/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về đề án đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học giai đoạn 2020 – 2025.

b) Giám sát Nghị quyết số 101/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

c) Giám sát việc thực hiện Đề án sáp nhập các trường lớp học trên địa bàn và tình hình bố trí, sử dụng biên chế sự nghiệp ngành giáo dục

3. Lĩnh vực pháp chế

a) Chuyên đề về kết quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi sắp xếp, sáp nhập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Chuyên đề về tình hình thực hiện một số nghị quyết chuyên đề về lĩnh vực pháp chế.

c) Chuyên đề về tình hình và kết quả thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

4. Lĩnh vực dân tộc

a) Giám sát chuyên đề về tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”.

b) Giám sát chuyên đề về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

c) Giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2025, chiến lược đến năm 2030.

d) Giám sát chuyên đề về tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2019 - 2022 theo Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh.

III. Năm 2023

1. Lĩnh vực kinh tế - ngân sách

a) Giám sát về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng để triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2022.

b) Giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 38/2020/NQ-HĐND Ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 - 2025 tỉnh Quảng Trị.

c) Rà soát các kết luận giám sát của Thường trực HĐND, kiến nghị giám sát, thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách trong năm 2020, 2021 và 2022.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Giám sát việc thực hiện các chính sách về người có công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

3. Lĩnh vực pháp chế

Giám sát về tình hình, kết quả triển khai, thực hiện Luật Giao thông đường bộ và các văn bản có liên quan đến công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

4. Lĩnh vực dân tộc

Giám sát Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025”.